TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N sinh năm 1996**

Bị đơn: **Trần Huy H, sinh năm 1994**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng N**

Người đại diện theo uỷ quyền: **Ông Nguyễn Trung K –** Chức vụ: -Giám đốc.

Người được uỷ quyền lại: **Ông Đỗ Xuân T–** Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch, kinh doanh Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Huy H nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung Trần Đình H sinh ngày 19/4/2015 và Trần Thị Ngọc D sinh ngày 06/4/2019 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa chị N, anh H và Ngân hàng Nông N. Anh H sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ gốc 30.000.000 đồng và lãi cho Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng có thời hạn trả cuối cùng là năm 2022.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0013262 ngày 17/4/2020. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000 đồng hoàn trả chị Nguyệt.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Thẩm phán

NGUYỄN DUY KHÁNH